TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HNGĐ - ST
Ngày 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Kha Thị Thanh L, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30 tháng 9 năm 2019 chị Kha Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Trần Văn Q kết hôn với nhau năm 2010, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc

Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị L và anh Q đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn Q không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn Q Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh Trần Văn Q và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Trần Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Kha Thị Thanh L có mặt vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Kha Thị Thanh L và bị đơn anh Trần Văn Q Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh Trần Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Văn Q tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Kha Thị Thanh L và anh Trần Văn Q được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó hôn nhân giữa chị Kha Thị Thanh L và anh Trần Văn Q được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị L và anh Q đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Q thực tế phát phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến

ngày xét xử hôm nay chị L và anh Q vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Q. Hôn nhân của chị L và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kha Thị Thanh L đối với anh Trần Văn Q.

[4] Về con chung: Chị Kha Thị Thanh L và anh Trần Văn Q không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Kha Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng. Chị Kha Thị Thanh L đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Văn Quang tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kha Thị Thanh L đối với anh Trần Văn Q.

Về con chung: Chị Kha Thị Thanh L và anh Trần Văn Q không có con chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Kha Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng. Chị Kha Thị Thanh L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005925 ngày 07/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện M; tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ